

**Luyện từ và câu**  
**Tuần 26: Từ ngữ về lễ hội. Dấu phẩy.**

**A. Mục đích, yêu cầu.**

**1. Mở rộng vốn từ về chủ điểm lễ hội.**

- Hiểu nghĩa các từ: Hội, lễ, lễ hội.
- Kể tên được một số hội, lễ hội.
- Nêu được tên một số hoạt động trong lễ hội và trong hội.

**2. Ôn luyện về cách dùng dấu phẩy.**

- Dấu phẩy dùng để ngăn cách bộ phận trạng ngữ chỉ nguyên nhân với thành phần chính của câu.
- Dấu phẩy dùng để ngăn cách các bộ phận đồng chức trong câu.

**B. Đồ dùng dạy học.**

- 1 tờ phiếu ghi nội dung bài tập 1.
- Bút dạ.
- Bảng phụ ghi 2 câu thơ của phần kiểm tra bài cũ.
- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 3.

**C. Các hoạt động dạy – học.**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p>1. <b>Kiểm tra bài cũ.</b> ( 3 – 5 phút ) Trước khi vào bài mới, cô kiểm tra bài cũ. Các em quan sát lên bảng, cô có bảng sau:</p> <p>- GV treo bảng. Gọi HS đọc bài tập.</p> <p>? Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>-Các em hãy làm bài tập ra giấy nháp rồi báo cáo kết quả.</p> <p>- Gọi 1 HS trả lời miệng bài tập.</p> <p>-Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét. Cho điểm HS.</p>	<p>- 1 HS đọc bài: Hai câu thơ dưới đây tả những sự vật gì? Cách gọi và tả chúng có gì hay? “ Những chị lúa phất phơ bím tóc Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học”.</p> <p>- HS trả lời: Bài tập yêu cầu tìm những sự vật mà 2 câu thơ miêu tả, và cách gọi và tả chúng có gì hay.</p> <p>- HS làm bài vào nháp</p> <p>- 1 HS trả lời miệng: Những sự vật được miêu tả trong hai câu thơ là: lúa, tre. Hai sự vật này đã được nhân hóa: + Cách gọi: chị lúa, cậu tre. + Cách tả: phất phơ bím tóc, bá vai nhau đứng học.</p> <p>- HS nhận xét.</p>

## 2. Dạy bài mới.

### 2.1. Giới thiệu bài ( 1 – 2 phút )

Trong giờ luyện từ và câu hôm nay cô và các em sẽ tìm hiểu các từ ngữ về chủ điểm Lễ hội, sau đó làm bài tập về sử dụng dấu phẩy.

- Nhắc lại tên bài: Từ ngữ về Lễ hội. Dấu phẩy.

- Gọi 1 dãy HS nhắc lại tên bài.

- GV ghi tên bài lên bảng.

### 2.2. GV hướng dẫn HS làm bài tập ( 28 – 30 phút )

#### a) Bài tập 1 ( 5 – 6 phút )

- Các em hãy mở SGK/70 và đọc thầm yêu cầu bài tập 1.

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

- Cho cô biết: Bài tập 1 yêu cầu gì?

- Bài tập này sẽ giúp các em hiểu đúng nghĩa các từ: Lễ, hội, lễ hội. Các em hãy đọc kĩ nội dung bài và dựa vào sự hiểu biết qua thực tế để nối nghĩa thích hợp ở cột B với từ ở cột A.

- Các em hãy làm bài tập vào SGK.

- Gọi 1 HS làm bài vào bảng phụ.

- GV xuống lớp theo dõi HS làm bài, làm việc tay đôi với HS.

- Gọi 3 – 4 HS báo cáo bài.

- Gọi HS nhận xét.

- GV treo bảng phụ có bài làm của HS, yêu cầu HS khác nhận xét.

- GV chữa bài trên bảng phụ.

- GV chốt kiến thức bài tập 1: Như vậy, qua bài tập 1 các em đã hiểu đúng nghĩa của các từ: Lễ, hội, lễ hội.

. Vậy theo các em Lễ là gì?

. GV kết luận: Lễ là các nghi thức nhằm đánh dấu 1 sự kiện có ý nghĩa. Và thường được thể hiện qua các hoạt động dâng hương, cúng khấn, lễ phạt...

Một số lễ như: Lễ chào cờ, lễ kết nạp đội viên,...

. Lễ hội là gì?- Gọi HS trả lời.

. Em hãy lấy VD về một số lễ hội?

- GV nhận xét.

- Vì sao em biết đó là lễ hội?

- HS nhắc lại tên bài.

- HS mở SGK/70. HS cả lớp đọc thầm yêu cầu bài tập 1.

- 1 HS đọc to yêu cầu bài tập 1.

- 1 HS trả lời: bài tập yêu cầu chọn nghĩa thích hợp ở cột B cho các từ ở cột A.

- HS làm bài vào SGK.

- 1 HS làm vào bảng phụ.

- 3 – 4 HS báo cáo bài tập.

- HS nhận xét bài bạn.

- HS cả lớp quan sát và nhận xét.

- HS quan sát và sửa sai nếu sai.

- HS trả lời: Lễ là các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa.

- HS nghe.

- Lễ hội là hoạt động tập thể có cả phần lễ và phần hội.

- HS trả lời: Lễ hội Đền Hùng, lễ hội Chọi Trâu, Lễ hội Yên Tử,...

- Vì trong lễ hội đó có cả phần lễ là phần

- GV nhận xét.

**b) Bài tập 2 ( 10 – 12 phút )**

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- GV làm rõ mẫu trong SGK.

Các em hãy chú ý vào mẫu trong SGK.

. Vì sao lễ hội Đền Hùng được gọi là lễ hội?

. Trong lễ hội Đền Hùng, lễ là phần nào? Hội là phần nào?

. GV nhận xét.

. Hội là chỉ có phần vui chơi, không có các nghi lễ, cúng bái...

VD: Hội thi Sơn ca, hội vật,....

. Các hoạt động trong lễ hội: các em cho cô biết mẫu là gì?

. Đua thuyền là một hoạt động diễn ra trong hội Đua thuyền. Vậy trong hội thi Sơn ca sẽ có hoạt động là hát,...

- Các em dựa vào bài tập 1, dựa vào phần mẫu và dựa vào sự hiểu biết của các em, hãy tìm và ghi vào vở ít nhất mỗi phần 4 từ.

- GV xuống lớp theo dõi HS làm bài.

- GV chấm điểm những em đã làm xong.

- Gọi HS báo cáo bài làm.

- GV nghe HS báo cáo. Gọi HS nhận xét. GV kịp thời phát hiện và sửa sai nếu như HS có sai sót do chưa phân biệt rõ lễ hội và lễ.

- GV nhận xét chung cả lớp

GV: Cô có một số VD như sau:

+ Lễ hội Chử Đồng Tử, Chọi Trâu, Chùa Hương, Núi Voi, Chùa Keo...

+ Hội: Đua voi, chọi gà, kéo co, bơi thuyền, hội Lim,...

+ Tên một số hoạt động: Cúng phật, dâng hương, hát, múa, chơi cờ,...

- Gv chốt lại: Như vậy ài tập 2 đã cho các em biết thêm về một số lễ hội, hội và các hoạt động trong lễ hội và hội.

**c) Bài tập 3 ( 8 – 10 phút )**

- Các em hãy đọc thầm yêu cầu bài tập 3.

- Gọi HS đọc to yêu cầu bài tập 3.

- Hãy cho cô biết, bài tập 3 yêu cầu gì?

thực hiện các nghi thức và phần hội là phần có các trò chơi cho nhiều người cùng tham gia.

- 1 HS đọc to yêu cầu bài tập 2. cả lớp theo dõi trong SGK.

. Vì lễ hội Đền Hùng có cả phần lễ và phần hội.

. Lễ là phần nghi lễ tưởng nhớ công ơn của các vua Hùng. Hội là phần trò chơi tổ chức cho nhiều người dự.

. HS nghe.

. HS: Mẫu là “ Đua thuyền”

. HS nghe.

- HS làm bài tập vào vở.

- 3 – 4 HS báo cáo bài làm.

- HS nhận xét bài của bạn và sửa sai nếu có.

- HS nghe.

- HS đọc thầm yêu cầu bài tập 3.

- 1 HS đọc to yêu cầu bài tập 3.

- Bài tập yêu cầu đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.

- Các em hãy quan sát vào 4 câu trong bài.  
Ở 4 câu đều có 1 điểm chung là có bộ phận câu trả lời cho câu hỏi: Vì sao? Tại sao? Nhờ đâu?

- Em hãy đặt câu hỏi cho câu văn phần a.

- Một em hãy trả lời câu hỏi đó.

- Vậy đó là bộ phận trả lời cho câu hỏi “ vì sao?”, để ngăn cách bộ phận này với thành phần chính của câu ta dùng dấu phẩy.

- Trong phần a, các em cần điền dấu phẩy vào những vị trí nào nữa?

- GV nhận xét.

- Các phần còn lại các em làm tương tự vào SGK.

- Gọi 1 HS làm vào bảng phụ.

- Hết thời gian làm bài, GV gọi hs làm bài theo từng phần.

+ Gọi 1 – 2 HS làm phần b

+ Gọi HS nhận xét bài.

. Có thể HS sẽ đặt dấu phẩy sau từ “ dặn”.

GV cần cắt nghĩa cho HS hiểu rõ ý. Khi hết 1 ý ta đặt một dấu phẩy.

- GV nhận xét và chốt lại đáp án.

+ Gọi 1 – 2 HS làm phần c.

- GV cần lưu ý cho HS cách đặt dấu phẩy trong câu.

+ Dấu phẩy sau từ “ kinh nghiệm” là để phân biệt giữa các nguyên nhân dẫn tới việc Quắm Đen bị thua. Dấu phẩy sau từ “Đối thủ” là để ngăn cách giữa bộ phận trả lời câu hỏi “tại sao?” với bộ phận chính của câu.

- GV chốt lại đáp án đúng.

- Gọi HS làm câu d

- Gọi HS nhận xét

- GV treo bảng phụ bài làm của HS.

- Gọi 1 – 2 HS nhận xét.

- GV sửa sai trên bảng phụ nếu có.

- Yêu cầu HS sửa bài trong SGK nếu sai.

- Hỏi: Vậy qua bài tập 3 các em được củng cố kiến thức gì?

### 3. Củng cố - dặn dò ( 3 – 4 phút )

- HS quan sát, nghe.

- HS đặt câu hỏi: Vì sao Chủ Động Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải?

- Vì thương dân.

- HS trả lời: cần đặt dấu phẩy sau từ: trồng lúa, nuôi tằm.

- HS làm vào SGK.

- 1 HS làm vào bảng phụ.

+ 1 – 2 HS làm phần b.

. HS nghe.

+ 1 – 2 HS làm phần c.

- HS đặt dấu phẩy sau từ: “ kinh nghiệm” và sau từ “ đối thủ”.

- HS trả lời miệng câu d.

- HS nhận xét.

- HS quan sát.

- HS nhận xét.

- HS trả lời: Củng cố kiến thức dùng dấu phẩy.

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét tiết học: Tuyên dương những HS tích cực, hăng hái làm bài. Nhắc nhở những HS chưa tích cực.</li><li>- Dặn HS về nhà xem lại các bài luyện từ và câu đã học để chuẩn bị cho ôn tập vào tuần sau.</li></ul> |  |
|--|--|

**D. Rút kinh nghiệm.**